TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-10-2023.
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị LTH, sinh năm 1983.

Trú tại: Bản NN, xã MC, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh CVN, sinh năm 1983.

Trú tại: Tiểu khu PT, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Hiện cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTH trình bày:

Chị và anh CVN kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 02/4/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh CVN không chăm lo xây dựng gia đình và đi vào con đường nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hiện cai nghiện tại

Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTH xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh CVN.

Về con chung: Có hai con là CTH, sinh ngày 16/4/2003 và CTH, sinh ngày 25/12/2004. Hai con đã lớn, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh CVN trình bày:

Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTH và anh CVN. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTH. Nay chị LTH yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Có hai con là CTH, sinh ngày 16/4/2003 và CTH, sinh ngày 25/12/2004. Hai con đã lớn, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ xử cho chị LTH được ly hôn anh CVN.

Hai con đã lớn trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu giải quyết, cần chấp nhận.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh CVN sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, anh CVN đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL và đã triệu tập xét xử hợp lệ có đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị LTH có đơn đề

nghị xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTH và anh CVN có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh CVN không chăm lo xây dựng gia đình và đi vào con đường nghiện ma túy. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTH và anh CVN đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTH yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTH được ly hôn anh CVN.

[3] Về con chung: Có hai con là CTH, sinh ngày 16/4/2003 và CTH, sinh ngày 25/12/2004. Hai con đã lớn trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu giải quyết, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị LTH được ly hôn anh CVN.

2. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001202 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị LTH, anh CVN được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;

- UBND thị trấn IO, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn